

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

KHU VỰC 11
TỈNH LÂM ĐỒNG

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 25/2026/HS-ST

Ngày: 11/03/2026.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 11, TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thành.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Thanh Phương;

Ông Thông Minh Tấn;

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Ngọc Hiếu - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 11, tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Mỹ Lộc – Kiểm sát viên.

Ngày 11/3/2026, tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 11, tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 22/2026/TLST-HS ngày 13 tháng 02 năm 2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 17/2026/QĐXXST-HS ngày 25/02/2026, đối với bị cáo:

PHAN MINH H - Sinh năm: 1985, tại Lâm Đồng. Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: **Tổ A, Khu phố E, phường P, tỉnh Lâm Đồng**.
Chỗ ở hiện nay: **Thôn T, xã T, tỉnh Lâm Đồng**; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 06/12; Tiền án: Không.

- Tiền sự: Ngày 05/9/2022, bị Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận (nay là Tòa án nhân dân khu vực 10 – Lâm Đồng) áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo Quyết định số 56/QĐ-TA. Thời hạn cai nghiện bắt buộc là 18 tháng. Đến ngày 26/01/2024, chấp hành xong biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo giấy chứng nhận chấp hành xong Quyết định đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc số 879/CSĐTNTMT-ĐTN. Nhân thân: Ngày 04/01/2024, Chủ tịch **UBND xã T** (nay là **xã T**) ban hành Quyết định quản lý sau

cai nghiện ma túy tại nơi cư trú số 05/QĐ-UBND đối với **Phan Minh H** (thời gian quản lý từ ngày 25/12/2023 đến ngày 25/12/2025).

- Con ông **Phan Văn N** – sinh năm 1957 và bà **Đinh Thị L** – sinh năm 1958; Gia đình bị cáo có 03 anh em, lớn nhất sinh năm 1981 (chết), nhỏ nhất là bị cáo; Vợ, con: chưa có. Bị cáo bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 09/01/2026 cho đến nay.

Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

Người làm chứng:

Ông **Phan Văn N** – sinh năm: 1957.

Địa chỉ: **thôn T, xã T, tỉnh Lâm Đồng**. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phan Minh H là đối tượng bị quản lý sau cai nghiện ma túy tại nơi cư trú từ ngày 25/12/2023 đến ngày 25/12/2025 theo Quyết định quản lý cai nghiện ma túy tại nơi cư trú số 05 ngày 04/01/2025 của Chủ tịch **UBND xã T**, do có nhu cầu sử dụng ma túy, vào khoảng 18 giờ ngày 17/8/2025, **Phan Minh H** đến khu vực trung tâm **phường P, tỉnh Lâm Đồng** đợi người thanh niên tên **D** (chưa rõ nhân thân, lai lịch) để mua ma túy. Đến khoảng 18 giờ 20 phút cùng ngày, **H** gặp được **D**, **D** bán cho **H** 01 (một) tép ma túy với giá 100.000 (một trăm nghìn) đồng. Sau khi có được ma túy, **H** mang về nhà của mình tại **thôn T, xã T, tỉnh Lâm Đồng** để sử dụng. **H** dùng một bộ dụng cụ tự chế bằng cách sử dụng một chai nước ngọt đã qua sử dụng, đổ nước vào nửa chai, sau đó đục 02 lỗ trên nắp chai, 01 lỗ gắn 01 đoạn ống hút dùng để hút ma túy, 01 lỗ còn lại gắn vào một đoạn ống thủy tinh không màu, có một đầu được uốn cong và thổi phồng (thường gọi là nỏ); **H** đổ số ma túy mua được vào đầu được thổi phồng của nỏ rồi dùng bật lửa hơi nóng để ma túy bay hơi, sau đó dùng miệng hút hơi ma túy này.

Đến ngày 20/8/2025, cha ruột của **Phan Minh H** là **Phan Văn N** (sinh năm 1957, trú **thôn T, xã T, tỉnh Lâm Đồng**) thấy **H** có biểu hiện sử dụng ma túy như tự nói chuyện một mình, không tinh táo nên đã trình báo đến **Công an xã T**, tỉnh Lâm Đồng. Vào khoảng 10 giờ 30 phút ngày 20/8/2025, **Công an xã T** đã mời **Phan Minh H** về trụ sở để làm việc. Qua xét nghiệm chất ma túy trong cơ thể của **Phan Minh H** tại **Trung tâm K**, tỉnh Lâm Đồng kết quả **H** dương tính với chất ma túy, loại Methamphetamine. (Bút lục số 35-40, 66, 29, 31)

Vật chứng thu giữ bao gồm: (Bút lục số 42-47)

- Thu giữ của **Phan Minh H**:

+ 01 (một) chai nhựa;

+ 01 (một) nắp nhựa đục hai lỗ trên nắp chai, một lỗ gắn 01 (một) đoạn ống hút

nhựa, một lỗ gắn vào 01 (một) đoạn ống thủy tinh không màu, có một đầu được uốn cong và thổi phồng (thường gọi là nỏ).

+ 01 (một) bật lửa vỏ nhựa dùng gas.

- Công an xã T đã lấy mẫu và thu giữ: 02 (hai) hũ nhựa trong suốt, nắp màu đỏ, bên trong có chứa mẫu nước tiểu của Phan Minh H.

Tại phiếu kết quả xét nghiệm ngày 20/8/2025 của Trung tâm K xét nghiệm đối với Phan Minh H thể hiện: Phan Minh H dương tính với chất Methamphetamine. (Bút lục số 29)

Tại bản kết luận giám định số 362/KL-KTHS ngày 19/09/2025 của Phòng K1 Công an tỉnh L kết luận: tìm thấy chất ma túy Methamphetamine trong mẫu nước tiểu trong 02 (hai) hũ nhựa trong suốt, nắp đỏ, bên ngoài ghi chữ “Phan Minh H”, mỗi hũ được đựng trong 01 (một) túi nylon có khóa kéo viền đỏ, mỗi túi nylon chứa hũ nước tiểu này được đựng trong 01 (một) túi nylon được niêm phong, còn nguyên vẹn, có các chữ ký ghi tên: Nguyễn Duy N1, Huỳnh Ngọc G, Phan Văn N, Phan Văn H1, Nguyễn Văn S, Nguyễn Văn B và hình dấu tròn màu đỏ của Công an xã T, tỉnh Lâm Đồng. Mẫu đã sử dụng hết trong công tác giám định. (Bút lục số 49)

Về xử lý vật chứng: Đối với 01 (một) chai nhựa, 01 (một) nắp nhựa đục hai lỗ trên nắp chai, một lỗ gắn vào 01 (một) đoạn ống hút nhựa, một lỗ gắn vào 01 (một) đoạn ống thủy tinh không màu, có một đầu được uốn cong và thổi phồng (thường gọi là nỏ), 01 (một) bật lửa vỏ nhựa dùng gas và 02 (hai) hũ nhựa trong suốt, nắp màu đỏ dùng để chứa nước tiểu của Phan Minh H được niêm phong trong phong bì số 362 có chữ ký của giám định viên Đoàn Thảo N2 và hình dấu tròn màu đỏ của phòng K1 - Công an tỉnh L, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 – Lâm Đồng sẽ chuyển đến Phòng Thi hành án dân sự khu vực A - Lâm Đồng quản lý để xử lý theo quy định của pháp luật.

Đối với đối tượng tên D mà Phan Văn H1 khai là người bán ma túy cho H1. Quá trình điều tra, xác minh H1 chỉ xác định được người thanh niên tên D, sử dụng xe mô tô không rõ nhãn hiệu, biển kiểm soát, ngoài ra không có thêm thông tin về nhân thân, lai lịch cũng như đặc điểm nhận dạng. Quá trình điều tra, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh L đã tiến hành xác minh tại địa phương nơi H1 khai mua ma túy từ D nhưng không xác định được người có đặc điểm như H1 khai báo, tiến hành rà soát camera tại khu vực H1 khai mua ma túy nhưng không có camera nào ghi nhận hình ảnh, diễn biến hành vi mua bán trái phép chất ma túy. Do đó, không có căn cứ để xử lý hành vi mua bán trái phép chất ma túy của đối tượng tên D như H1 đã khai báo. (Bút lục số 53, 54, 57, 58)

Tại bản cáo trạng số 18/CT-VKSKV11-HS ngày 12/02/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11, tỉnh Lâm Đồng truy tố bị cáo Phan Minh H về tội “Sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 256a Bộ luật hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017, năm 2025).

Tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11, tỉnh Lâm Đồng giữ quyền công tố luận tội, tranh luận và phát biểu quan điểm xử lý vụ án như sau: Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11, tỉnh Lâm Đồng giữ nguyên quyết định truy tố tại bản cáo trạng số 18/CT-VKSKV11-HS ngày 12/02/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11, tỉnh Lâm Đồng, đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố: Bị cáo **Phan Minh H** phạm tội “Sử dụng trái phép chất ma túy”.

Áp dụng: điểm b khoản 1 Điều 256a; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017, 2025);

Đề nghị xử phạt: Bị cáo **Phan Minh H** từ 02 (Hai) năm đến 03 (Ba) năm tù.

Về xử lý vật chứng:

Áp dụng: điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ Luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) chai nhựa, 01 (một) nắp nhựa đục hai lỗ trên nắp chai, một lỗ gắn vào 01 (một) đoạn ống hút nhựa, một lỗ gắn vào 01 (một) đoạn ống thủy tinh không màu, có một đầu được uốn cong và thổi phồng (thường gọi là nỏ), 01 (một) bật lửa vỏ nhựa dùng gas và 02 (hai) hũ nhựa trong suốt, nắp màu đỏ dùng để chứa nước tiểu của **Phan Minh H** được niêm phong trong phong bì số 362 có chữ ký của giám định viên **Đoàn Thảo N2** và hình dấu tròn màu đỏ của **phòng K1 - Công an tỉnh L**. Số vật chứng hiện do Phòng Thi hành án dân sự khu vực 11 đang quản lý – theo “Biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng” đề ngày 09/03/2026.

Tại phiên tòa bị cáo thống nhất quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát, không tranh luận gì thêm và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng:

1.1. Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, của Điều tra viên; của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11, tỉnh Lâm Đồng của Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

1.2. Về xét xử vắng mặt: Tại phiên tòa người làm chứng trong vụ án đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa. Xét thấy, trong hồ sơ vụ án đã thu thập lời khai của những người này việc vắng mặt người này không gây trở ngại cho việc xét xử

căn cứ Điều 293 của Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt họ.

[2] Về cấu thành tội phạm:

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở xác định:

Bị cáo **Phan Minh H** là công dân có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, hoàn toàn nhận thức hoàn toàn nhận thức được hành vi sử dụng trái phép chất ma túy là hành vi bị pháp luật nghiêm cấm; thế nhưng, vì muốn thỏa mãn việc sử dụng ma túy của bản thân nên: Vào tối ngày 17/8/2025, tại **thôn T, xã T, tỉnh Lâm Đồng**, **Phan Minh H** đã có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy loại Methamphetamine. **Phan Minh H** là đối tượng đang bị quản lý sau cai nghiện tại nơi cư trú nhưng lại tiếp tục cố ý sử dụng trái phép chất ma túy.

Hành vi của bị cáo **Phan Minh H** là nguy hiểm cho xã hội, được thực hiện với lỗi cố ý, đã trực tiếp gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an ở địa phương. Hành vi của bị cáo **Phan Minh H** đã đủ yếu tố cấu thành tội “Sử dụng trái phép chất ma túy” được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 256a Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017, năm 2025) như nội dung Cáo trạng đã truy tố và quan điểm của Viện kiểm sát tại phiên tòa là đúng quy định của pháp luật.

[3] Về yếu tố nhân thân, tiền án, tiền sự; tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo “khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải”; bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự - Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng cho bị cáo.

[4] Quyết định hình phạt: Xét tính chất, mức độ phạm tội, các tình tiết liên quan, yếu tố nhân thân, hoàn cảnh và các điều kiện khác của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải cách ly ra khỏi đời sống xã hội, xét xử bị cáo bằng hình phạt tù đủ để bị cáo tự cải tạo, rèn luyện thành người có ích cho gia đình và xã hội; thể hiện sự khoan hồng của pháp luật, đồng thời bảo đảm tính răn đe, tác dụng phòng ngừa chung cho xã hội.

Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 tại phiên tòa là có căn cứ - HĐXX chấp nhận.

[5] Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 (một) chai nhựa, 01 (một) nắp nhựa đục hai lỗ trên nắp chai, một lỗ gắn vào 01 (một) đoạn ống hút nhựa, một lỗ gắn vào 01 (một) đoạn ống thủy tinh không màu, có một đầu được uốn cong và thổi phồng (thường gọi là nỏ), 01 (một) bật lửa vỏ nhựa dùng gas và 02 (hai) hũ nhựa trong suốt, nắp màu đỏ dùng để chứa nước tiểu của **Phan Minh H** được niêm phong trong phong bì số 362 có chữ ký của giám định viên **Đoàn Thảo N2** và hình dấu tròn màu đỏ của **phòng K1 - Công an tỉnh L** – Xét thấy đây là vật chứng liên quan đến hành vi phạm tội, không có giá trị sử dụng, chất cấm lưu hành nên HĐXX áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ Luật tố tụng hình sự, tuyên tịch thu tiêu hủy toàn bộ tang vật nói trên.

Số vật chứng hiện do Phòng Thi hành án dân sự khu vực 11 đang quản lý – theo “Biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng” đề ngày 09/03/2026.

[6] **Về án phí:** Căn cứ Khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh:

Căn cứ: điểm b khoản 1 Điều 256a Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2025);

Tuyên bố bị cáo **Phan Minh H** phạm tội “Sử dụng trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt:

Căn cứ: điểm b khoản 1 Điều 256a; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2025); Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2025);

Xử phạt: Bị cáo **Phan Minh H** 02 (Hai) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

2. Xử lý vật chứng, áp dụng biện pháp tư pháp:

Căn cứ: điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ Luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) chai nhựa, 01 (một) nắp nhựa đục hai lỗ trên nắp chai, một lỗ gắn vào 01 (một) đoạn ống hút nhựa, một lỗ gắn vào 01 (một) đoạn ống thủy tinh không màu, có một đầu được uốn cong và thổi phồng (thường gọi là nỏ), 01 (một) bật lửa vỏ nhựa dùng gas và 02 (hai) hũ nhựa trong suốt, nắp màu đỏ dùng để chứa nước tiểu của **Phan Minh H** được niêm phong trong phong bì số 362 có chữ ký của giám định viên **Đoàn Thảo N2** và hình dấu tròn màu đỏ của **phòng K1 - Công an tỉnh L**. Số vật chứng

hiện do Phòng Thi hành án dân sự khu vực 11 đang quản lý – theo “Biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng” đề ngày 09/03/2026.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án;

Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (11/03/2026).

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND huyện KV11;
- THADS Lâm Đồng;
- PV06 Công an tỉnh Lâm Đồng;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ – án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Văn Thành